

CÔNG VĂN BẢN SỐ 70/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Số:.....  
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
Chuyển cho:..... **Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2015-TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với các chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ học kỳ I năm học 2018 – 2019. Các quy định trước đây liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Nhà trường trái với Quyết định này được bãi bỏ.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Trường phòng Tổng hợp, Trường phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên; Trường các Khoa, Viện, Trung tâm có quản lý sinh viên, sinh viên chính quy Nhà trường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ Công tác HSSV (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: TH, CTCT&QLSV.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thọ Đạt

## QUY CHẾ

### Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy trường Đại học Kinh tế Quốc dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-ĐHKTQD

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy trường Đại học Kinh tế Quốc dân (sau đây gọi chung là sinh viên), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy, bao gồm cả chương trình đào tạo đại học tiên tiến, chất lượng cao và POHE và các chương trình đào tạo khác theo quy định tuyển sinh đầu vào của Nhà trường.

#### Điều 2. Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
2. Định hướng những nội dung rèn luyện cụ thể của sinh viên trong điều kiện đào tạo theo hình thức tín chỉ.
3. Là căn cứ để xét cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và các loại học bổng hàng năm của trường, căn cứ phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên toàn khoá.

#### Điều 3. Yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên từng học kỳ, năm học và toàn khoá.
2. Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, công khai, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

## **Chương II** **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM**

### **Điều 4. Nội dung, tiêu chí đánh giá và khung điểm**

*(Phụ lục kèm theo)*

## **Chương III** **PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH** **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

### **Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
  - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại Xuất sắc;
  - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại Tốt;
  - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại Khá;
  - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại Trung bình;
  - đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại Yếu;
  - e) Dưới 35 điểm: loại Kém.

### **Điều 6. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Sinh viên nghỉ học tạm thời, được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

7. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

10. Sinh viên năm cuối sẽ được đánh giá điểm rèn luyện cả năm dựa theo điểm rèn luyện của học kỳ 1 để đảm bảo kịp thời quá trình xét tốt nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp sớm hơn thời gian quy định (học 3 hoặc 3,5 năm) sẽ được tính điểm rèn luyện trong 3 năm học (6 học kỳ). Đối với những trường hợp đặc biệt, Hội đồng đánh giá cấp Trường sẽ xem xét và quyết định cụ thể.

11. Sinh viên đạt thủ khoa đầu ra toàn khóa của các chuyên ngành sẽ được cộng 10 điểm vào điểm rèn luyện toàn khóa học nếu không vi phạm kỷ luật. Đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật, Hội đồng đánh giá cấp Trường sẽ xem xét và quyết định cụ thể.

12. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi cấp Quốc gia trở lên sẽ được cộng 5 điểm vào điểm rèn luyện toàn khóa học nếu không vi phạm kỷ luật lần nào. Đối với những trường hợp sinh viên đạt giải trong các kỳ thi cấp quốc gia trở lên, song vi phạm kỷ luật, Hội đồng đánh giá cấp Trường sẽ xem xét quyết định cụ thể.

### **Điều 7. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân và thành tích đạt được để tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được hơn một nửa ý kiến đồng ý của những người tham dự và phải có biên bản kèm theo.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa, viện, trung tâm (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Khoa).

3. Hội đồng cấp Khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua (trong trường hợp Trường khoa không phải là Chủ tịch Hội đồng cấp Khoa) và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Trường).

Hội đồng cấp Khoa sẽ có trách nhiệm thông báo kết quả cho sinh viên và xử lý khiếu nại của sinh viên trong vòng 10 ngày trước khi trình lên Hội đồng cấp Trường. Kết quả đánh giá phải được thông báo bằng văn bản về lớp và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Khoa. Với những trường hợp đặt biệt, Hội đồng cấp Trường sẽ xem xét và quyết định cụ thể.

4. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 8. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

##### **1. Hội đồng cấp Trường**

###### **a) Thẩm quyền thành lập và ra quyết định**

Hội đồng cấp Trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Trường. Hội đồng cấp Trường có nhiệm kỳ 5 năm và có thể kiện toàn thành viên trong nhiệm kỳ.

Hội đồng chỉ họp xét kết quả khi có từ 2/3 số thành viên tham dự. Kết quả biểu quyết của Hội đồng chỉ có giá trị khi được trên ½ số thành viên tham dự đồng ý.

###### **b) Thành phần Hội đồng cấp Trường bao gồm:**

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các Khoa, Viện, Trung tâm có quản lý sinh viên, các phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên Trường.

###### **c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:**

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Lãnh đạo các Khoa, Viện, Trung tâm có quản lý sinh viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

##### **2. Hội đồng cấp Khoa**

###### **a) Thẩm quyền thành lập và ra quyết định**

Hội đồng cấp Khoa do Trưởng khoa, Viện trưởng, Giám đốc trung tâm hoặc Phó trưởng khoa, Phó viện trưởng, Phó giám đốc trung tâm được Trưởng khoa, Viện trưởng, Giám đốc trung tâm ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Khoa. Hội đồng cấp Khoa có nhiệm kỳ 5 năm và có thể kiện toàn thành viên trong nhiệm kỳ.

Hội đồng chỉ họp xét kết quả khi có từ 2/3 số thành viên tham dự. Kết quả biểu quyết của Hội đồng chỉ có giá trị khi được trên ½ số thành viên tham dự đồng ý.

b) Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trường khoa, Viện trưởng, Giám đốc trung tâm hoặc Phó trưởng khoa, Phó viện trưởng, Phó giám đốc trung tâm được Trường khoa, Viện trưởng, Giám đốc trung tâm ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên; cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn; Liên chi Hội sinh viên (nếu có), Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trường khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong đơn vị.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trường khoa, Viện trưởng, Giám đốc trung tâm công nhận.

- Có nhiệm vụ xử lý các khiếu nại của sinh viên về điểm rèn luyện trong thời gian công khai thông tin kết quả đánh giá theo quy định và các trường hợp phát sinh khác.

### **Điều 9. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

a) Đối với Học kỳ 1:

- Lớp học đánh giá điểm rèn luyện sinh viên sau khi có điểm của học kỳ, vào tuần học thứ 3 của Học kỳ 2.

- Hội đồng Khoa họp xét, thống nhất điểm rèn luyện sau khi các lớp gửi kết quả đánh giá, vào tuần học thứ 4 của Học kỳ 2.

- Hội đồng Trường họp xem xét và thống nhất điểm rèn luyện sau khi các Khoa đã công khai kết quả đánh giá cấp Khoa trong 10 ngày theo quy định và gửi kết quả đánh giá về Trường, vào tuần học thứ 6 của Học kỳ 2.

b) Đối với Học kỳ 2:

- Lớp học đánh giá điểm rèn luyện sinh viên sau khi có điểm của học kỳ, vào tuần học thứ 2 của Học kỳ 1 năm học tiếp theo.

- Hội đồng Khoa họp xét, thống nhất điểm rèn luyện sau khi các lớp gửi kết quả đánh giá, vào tuần học thứ 3 của Học kỳ 1 năm học tiếp theo.

- Hội đồng Trường họp xem xét và thống nhất điểm rèn luyện sau khi các Khoa đã công khai kết quả đánh giá cấp Khoa trong 10 ngày theo quy định và gửi kết quả đánh giá về Trường, vào tuần học thứ 5 của Học kỳ 1 năm học tiếp theo.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết theo quy định cộng với điểm thưởng theo học kỳ (nếu có).

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện hai học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình chung của điểm rèn luyện các học kỳ của toàn khoá học cộng với điểm thưởng toàn khoá (nếu có).

#### **Điều 10. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của nhà trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện đạt loại Xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 11. Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại lên Hội đồng cấp Khoa nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác hoặc khiếu nại lên Hội đồng cấp Trường nếu thấy Hội đồng cấp Khoa xử lý chưa thỏa đáng. Khi nhận được đơn khiếu nại, các đơn vị phụ trách trong Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành.

#### **Điều 12: Thẩm quyền sửa đổi**

Quy chế này sẽ được cập nhật, bổ sung và sửa đổi khi có những thay đổi hoặc những vấn đề khác phát sinh và được sự đồng ý đề nghị của trên ½ số thành viên trong Hội đồng cấp Trường.

Hiệu trưởng Nhà trường quyết định cụ thể việc xem xét sửa đổi Quy chế này.

**HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TS Trần Thọ Đạt**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- ĐHKQTĐ

Ngày tháng năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

### I. CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

#### 1. Đánh giá về ý thức học tập:

- Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

STT	Nội dung	Điểm
1.1	Ý thức và thái độ trong học tập, thi cử	
a.	Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra	3 điểm
b.	Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học	3 điểm
c.	Vi phạm quy chế thi bị xử lý kỷ luật	-5 điểm/lần
1.2	Tham gia nghiên cứu khoa học, các CLB học thuật, hoạt động học thuật và ngoại khóa, tham dự các kỳ thi Olympic, các cuộc thi học thuật chuyên môn từ cấp trường trở lên	2 điểm
1.3	Đánh giá về tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập	2 điểm
1.4	Kết quả học tập (Tối đa 10 điểm – Chỉ chọn 1 tiêu chí phù hợp)	
	Điểm TBCHT từ 7,0 trở lên	10 điểm
	Điểm TBCHT từ 5,0 đến cận 7,0	6 điểm
	Điểm TBCHT dưới 5,0	2 điểm

#### 2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

- Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm
- Nội dung tích lũy:

STT	Nội dung	Điểm
2.1	Chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường: tham gia BHYT đầy đủ đúng quy định, thực hiện việc đăng ký, tạm vắng tạm trú đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định ...	



	<i>Đầy đủ</i>	10 điểm	
	<i>Chưa đầy đủ</i>	5 điểm	
	<i>Không chấp hành</i>	0 điểm	
<b>2.2</b>	Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường: thực hiện chuẩn văn hóa sinh viên Nhà trường, kê khai và cung cấp đầy đủ thông tin về quản lý dữ liệu sinh viên theo quy định, tham gia SHCD đầy đủ theo quy định, thực hiện thời gian trách nhiệm xã hội theo quy định, chấp hành nghiêm chỉnh quy định sử dụng cầu đi bộ sang đường ...		
	<i>Đầy đủ</i>	10 điểm	
	<i>Chưa đầy đủ</i>	5 điểm	
	<i>Không chấp hành</i>	0 điểm	
<b>2.3</b>	Tham gia các buổi trao đổi kinh nghiệm học tập, nội quy, quy chế học tập, các buổi sinh hoạt lớp		5 điểm
<b>2.4</b>	Vi phạm nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường		-5 điểm/lần

**3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

- Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm
- Nội dung tích lũy:

STT	Nội dung	Điểm	
<b>3.1</b>	Tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện, công tác xã hội; Tham gia các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, các hoạt động cổ vũ văn nghệ, thể thao; Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội ( <i>Đánh giá dựa trên điểm xếp loại đoàn viên</i> )		20 điểm
	<i>Xuất sắc và Tốt</i>	16 đến 20 điểm	
	<i>Đạt</i>	10 đến 15 điểm	
	<i>Yếu kém</i>	0 đến 5 điểm	
<b>3.2</b>	Không tham gia sinh hoạt tập thể, có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động		-2 điểm/lần

#### 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

- Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm
- Nội dung tích lũy:

STT	Nội dung	Điểm
4.1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy định của nơi cư trú, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông và trật tự đô thị, phòng chống ma túy mại dâm ...	
	<i>Tốt, đầy đủ</i>	10 điểm
	<i>Chưa tốt, chưa đầy đủ</i>	5 điểm
	<i>Chưa thực hiện</i>	0 điểm
4.2	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội <b>có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng</b>	
	<i>Có thành tích được biểu dương, khen thưởng</i>	10 điểm
	<i>Có thành tích được ghi nhận</i>	5 điểm
	<i>Không có thành tích gì</i>	0 điểm
4.3	Có tinh thần tham gia, hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, xã hội, chia sẻ, giúp đỡ người khó khăn ( <i>Đánh giá dựa trên điểm xếp loại àoàn viên</i> )	
	<i>Xuất sắc và Tốt</i>	5 điểm
	<i>Đạt</i>	3 điểm
	<i>Yếu kém</i>	0 điểm
4.4	Thiếu ý thức giữ gìn của công, vi phạm pháp luật bị khiếu nại sai phạm đến Nhà trường	-10 điểm/Tần

#### 5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên

- Khung điểm: từ 0 đến 10 điểm
- Nội dung tích lũy:

STT	Nội dung	Điểm
5.1	<i>Sinh viên là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội Sinh viên các cấp trong Nhà trường:</i>	

	<p>+ Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;</p> <p>+ Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong Nhà trường;</p> <p><b>Sinh viên KHÔNG là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội Sinh viên các cấp trong Nhà trường:</b></p> <p>+ Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa, viện, trung tâm và nhà trường;</p> <p>+ Đạt những thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Đánh giá dựa trên điểm xếp loại đoàn viên)</p>	
	Tốt và Xuất sắc	8 đến 10 điểm
	Đạt	5 đến 7 điểm
	Yếu kém	0 đến 3 điểm
5.2	Điểm trừ: cán bộ lớp, đoàn, hội các cấp không hoàn thành nhiệm vụ được phân công	-3 điểm/lần

## 6. Điểm thưởng

Điểm thưởng được cộng vào điểm rèn luyện của sinh viên theo học kỳ và tổng điểm toàn khoá, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Điểm
6.1	<p><b>Theo học kỳ:</b></p> <p>Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: tham gia các kỳ thi Olympic, các cuộc thi chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao được khen thưởng (Giấy khen từ cấp Khoa trở lên)</p>	5 điểm
6.2	<p><b>Toàn khoá:</b></p> <p>a/. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi cấp quốc gia trở lên được cộng điểm vào điểm trung bình chung toàn khoá học (đạt giải ở học kỳ nào thì vẫn được áp dụng cộng điểm theo mục 6.1)</p>	5 điểm
	<p>b/. Sinh viên đạt thủ khoa đầu ra toàn khoá của các chuyên ngành được cộng điểm vào điểm trung bình chung toàn khoá học</p>	10 điểm

## II/ HƯỚNG DẪN TÍNH ĐIỂM ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

### 1. Tổng điểm tối đa đánh giá: 100 điểm

- Mục 1: Đánh giá về ý thức học tập: 20 điểm
- Mục 2: Đánh giá ý thức, kết quả chấp hành nội quy, quy chế nhà trường: 25 điểm
- Mục 3: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao phòng chống tệ nạn xã hội: 20 điểm
- Mục 4: Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng: 25 điểm
- Mục 5: Đánh giá ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể trong trường: 10 điểm
- Mục 6: Điểm thưởng
- + Thưởng trong kỳ (tối đa): 10 điểm
- + Tổng thưởng toàn khóa (tối đa): 15 điểm

*Chú ý:* Trong trường hợp sinh viên có điểm thưởng và cộng lại điểm tổng vượt quá 100 điểm thì chỉ tính điểm cuối cùng là 100 điểm.

### 2. Hướng dẫn cụ thể:

#### 2.1. Đánh giá về ý thức học tập:

*Mục 1.1 – Ý thức và thái độ trong học tập, thi cử*

Sinh viên tự đánh giá ý thức và thái độ của bản thân trong học tập, thi cử, tổng điểm mục này không quá 6 điểm (mục a + b). Trong trường hợp sinh viên vi phạm quy chế thi (bị lập biên bản hoặc không) sẽ không được tính điểm tại mục a và b. Đối với các hình thức vi phạm quy chế thi bị xử lý kỷ luật của Nhà trường, sinh viên sẽ bị trừ 5 điểm/lần và tối đa trừ 20 điểm vào điểm tổng.

*Mục 1.2 – Tham gia nghiên cứu khoa học, các CLB học thuật, hoạt động học thuật và ngoại khóa, tham dự các kỳ thi Olympic từ cấp trường trở lên.*

Sinh viên tự đánh giá bản thân nếu có tham gia, chưa đạt các thành tích cụ thể, cũng được tính điểm. Mục đích để khuyến khích tinh thần tham gia của sinh viên.

*Mục 1.3 - Đánh giá về tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập.*

Sinh viên tự đánh giá tinh thần nỗ lực và phấn đấu vươn lên trong học tập của bản thân để tự cho điểm, tối đa là 2 điểm.

*Mục 1.4 – Kết quả học tập.*

Sinh viên chỉ được chọn 1 trong các tiêu chí, mức điểm tối đa là 10 điểm, thấp nhất là 2 điểm.

## **2.2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường**

### *Mục 2.1 và 2.2*

Sinh viên tự xem xét và đánh giá dựa trên quy định chung cũng như các gợi ý về một số nội dung quy định cụ thể cần thực hiện (như ghi trong hướng dẫn kèm theo tiêu chí) để đánh giá và cho điểm bản thân tùy theo mức độ và điểm tương ứng như trong khung điểm đã ghi rõ.

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá của sinh viên, tập thể lớp sẽ góp ý, thảo luận và thống nhất kết quả đánh giá đối với sinh viên trong Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp.

*Mục 2.3 – Tham gia các buổi trao đổi kinh nghiệm học tập, nội quy, quy chế học tập, các buổi sinh hoạt lớp.*

Sinh viên tự đánh giá bản thân tùy theo mức độ thực hiện của bản thân và tương ứng với khung điểm từ 0 điểm đến tối đa là 5 điểm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

### *Mục 2.4 – Vi phạm nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường*

Nếu sinh viên vi phạm những nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường sẽ bị trừ 5 điểm/lần vào tổng điểm tiêu chí. Sinh viên tự đánh giá và cho điểm của bản thân tùy theo số lần vi phạm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

## **2.3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

*Mục 3.1 - Tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện, công tác xã hội; Tham gia các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, các hoạt động cổ vũ văn nghệ, thể thao; Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.*

Căn cứ vào điểm xếp loại đoàn viên của Đoàn trường để xác định mức điểm đạt được tương ứng với biểu điểm kèm theo. Ở các mức xếp loại đoàn viên đạt được theo thông báo của Đoàn trường, sinh viên cần tự xem xét và cho điểm bản thân ở mức điểm phù hợp trong khung điểm đã quy định. Mục đích quy định khung điểm này là khuyến khích tinh thần tự giác, tự nhìn nhận, tự đánh giá của sinh viên cũng như phát huy vai trò và trách nhiệm của tập thể lớp và hội nghị đánh giá điểm rèn luyện sinh viên của lớp trong đánh giá rèn luyện đối với sinh viên.

Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

*Mục 3.2 - Không tham gia sinh hoạt tập thể, có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động.*

Sinh viên tự đánh giá số lần và tính điểm trừ nếu vi phạm nội dung như quy định ở Mục này. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

#### **2.4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

*Mục 4.1, 4.2*

Sinh viên tự xem xét dựa trên quy định chung cũng như các gợi ý về một số nội dung quy định cụ thể cần thực hiện (như ghi trong hướng dẫn kèm theo tiêu chí) để đánh giá và cho điểm bản thân tùy theo mức độ và điểm tương ứng như trong khung điểm đã ghi rõ.

Đối với kết quả đánh giá ở mục 4.2, cần có minh chứng bằng cách phô tô các giấy khen hoặc có xác nhận của tổ chức chủ trì hoạt động (Có chữ ký và dấu xác nhận của tổ chức). Minh chứng này được đưa ra ở Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp để làm căn cứ sẽ xem xét. Tập thể lớp và cố vấn học tập của lớp chịu trách nhiệm về việc xác nhận minh chứng này.

Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

*Mục 4.3 - Có tinh thần tham gia, hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, xã hội*

Căn cứ vào điểm hoạt động tích lũy theo kết quả theo dõi đánh giá của Đoàn trường để xác định mức điểm đạt được tương ứng với xếp loại đánh giá Đoàn viên theo biểu điểm kèm theo.

*Mục 4.4 – Thiếu ý thức giữ gìn của công, vi phạm pháp luật bị khiếu nại sai phạm đến Nhà trường.*

Sinh viên tự đánh giá và tự chịu trách nhiệm về số lần vi phạm và tính điểm trừ nếu vi phạm nội dung như quy định ở Mục này.

#### **2.5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên**

*Mục 5.1 - Sinh viên là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội Sinh viên các cấp*

Sinh viên là cán bộ các cấp (Lớp, Đoàn, Hội các cấp trong Nhà trường gồm các chức danh: Lớp trưởng, Lớp phó; Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên BCH Chi đoàn lớp; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ban Thường trực/Ban Chủ nhiệm CLB/Đội/Ban/Tương đương trực thuộc Liên chi đoàn/Khoa/Viện/Trung tâm; Bí thư/Chủ nhiệm, Phó Bí thư/Phó chủ nhiệm, Ủy viên BCH LCD/BCH LCH/Ban Thường trực/Ban Chủ nhiệm CLB/Đội/Ban/Tương đương trực thuộc Đoàn Thanh niên/Hội Sinh viên Trường; Bí

*thư/Chủ tịch, Phó Bí thư/Phó Chủ tịch, Ủy viên BTW/Ủy viên BTK, Ủy viên BCH Đoàn Thanh niên/Hội Sinh viên trường. Các chức danh cần có Quyết định công nhận của các đơn vị quản lý trực tiếp theo chức năng và thẩm quyền).*

Căn cứ vào điểm xếp loại đoàn viên của Đoàn trường để xác định mức điểm đạt được tương ứng với biểu điểm kèm theo. Ở các mức xếp loại đoàn viên đạt được theo thông báo của Đoàn trường, sinh viên cần tự xem xét và cho điểm bản thân ở mức điểm phù hợp trong khung điểm đã quy định.

*Mục 5.2 – Cán bộ lớp, đoàn, hội các cấp không hoàn thành nhiệm vụ được phân công*

Cán bộ lớp/đoàn/hội tự xác định số lần theo các nhiệm vụ cụ thể được phân công hoặc nhiệm vụ chung của cả học kỳ và tính điểm trừ nếu vi phạm nội dung như quy định ở Mục này.

Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

## **2.6. Điểm thưởng**

*Mục 6.1: Theo học kỳ*

Điểm tại mục này là điểm thưởng và được tính khi sinh viên đạt thành tích trong học tập, rèn luyện: tham gia các kỳ thi Olympic, các cuộc thi chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao được khen thưởng (Giấy khen từ cấp Khoa trở lên, có minh chứng kèm theo).

Căn cứ vào thành tích và giải thưởng đạt được, sinh viên tự đánh giá cho điểm theo khung điểm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên. Hội đồng đánh giá các cấp xem xét hồ sơ để công nhận kết quả điểm đánh giá chính xác theo khung điểm.

*Mục 6.2: Toàn khóa*

Điểm tại mục này là điểm thưởng và được tính khi sinh viên có thành tích đạt giải trong các kỳ thi cấp quốc gia trở lên hoặc đạt thủ khoa đầu ra toàn khóa của các chuyên ngành (có minh chứng kèm theo).

Căn cứ vào khen thưởng đạt được, sinh viên tự đánh giá và cho điểm theo khung điểm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên. Hội đồng đánh giá các cấp xem xét hồ sơ để công nhận kết quả điểm đánh giá chính xác theo khung điểm.